

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẦU NGANG
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 10 - 12 - 2021

“V/v ly hôn và tranh chấp nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẦU NGANG TỈNH TRÀ VINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Thoa

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Văn Đương

2. Ông Lê Văn Được

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Bích Vân, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Ngang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn An - Kiểm sát viên

Ngày 10 tháng 12 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cầu Ngang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 17/2021/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 10 năm 2021 về việc ly hôn, tranh chấp nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 23/11/2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Trần Thị Oanh K, sinh năm 1989 (có mặt)

Địa chỉ: Ấp R, xã V, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

- Bị đơn: Lê Trọng Tr, sinh năm 1986 (có mặt)

Địa chỉ: Ấp R, xã V, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 11/10/2021, các lời khai cũng như tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn Trần Thị Oanh K trình bày và có yêu cầu như sau:

- Về hôn nhân: Vào năm 2011 chị Trần Thị Oanh K và anh Lê Trọng Tr tự nguyện xác lập hôn nhân, đến năm 2012 có đăng ký kết hôn tại UBND xã V, huyện C, tỉnh Trà Vinh. Trong thời gian chung sống vợ chồng tính tình không hợp nhau, thường cãi vã qua lại, anh Tr hay ghen, không tôn trọng chị, nhiều lần có lời lẽ xúc phạm và đánh chị, chị K cố gắng nhường nhịn để sống hòa thuận nhưng mâu thuẫn ngày càng gay gắt nên chị và anh Tr sống ly thân từ tháng 06/2021 đến nay. Từ lúc sống riêng anh Tr hứa sửa đổi để tạo điều kiện hàn gắn

nhưng chị K không còn tin tưởng, không đồng ý hàn gắn. Nay chị K thấy cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc nên yêu cầu ly hôn với anh Lê Trọng Tr.

- Về con chung tên: Lê Trần Văn Th, sinh ngày 17/6/2012 và Lê Đông Ngh, sinh ngày 19/01/2018, quá trình giải quyết cũng như tại phiên tòa hôm nay chị K yêu cầu được nuôi các con.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Chị K không tranh chấp, không khởi kiện.

- Về tài sản chung của vợ chồng và số nợ phải thu, phải trả: Chị K không tranh chấp, không khởi kiện.

Chị K không có yêu cầu nào khác.

Quá trình giải quyết cũng như tại phiên tòa bị đơn Lê Trọng Tr có lời khai trình bày ý kiến như sau:

- Về hôn nhân: Anh và chị Trần Thị Oanh K chung sống có đăng ký kết hôn theo quy định. Trong thời gian chung sống giữa anh và chị K có mâu thuẫn về cách ứng xử, về tình cảm do chị K có người khác bên ngoài nên nhiều lần cãi vã qua lại với nhau, sau đó anh có khuyên chị K và tự sửa đổi tính tình để tạo điều kiện hàn gắn nhưng không kết quả, do đó anh và chị K sống ly thân từ tháng 6/2021 đến nay. Trong thời gian ly thân anh Tr luôn tìm cách hàn gắn nhưng chị K không đồng ý. Anh Tr thấy mặc dù vợ chồng có mâu thuẫn nhưng anh bỏ qua do còn thương vợ nên yêu cầu được hàn gắn, không đồng ý ly hôn với chị K.

- Về nuôi con tên: Lê Trần Văn Th, sinh ngày 17/6/2012 và Lê Đông Ngh, sinh ngày 19/01/2018, anh Tr đồng ý để chị K tiếp tục nuôi các con.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Tr không tranh chấp, không yêu cầu giải quyết.

- Về tài sản chung của vợ chồng và số nợ phải thu, phải trả: Anh Tr không tranh chấp, không yêu cầu giải quyết. Ngoài ra không có yêu cầu khác.

Lời phát biểu của Kiểm sát viên:

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự: Về thủ tục thụ lý hồ sơ vụ án, xác định quan hệ pháp luật, xác định người tham gia tố tụng, thành phần phiên họp, thành phần hòa giải và thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm đều thực hiện đúng quy định pháp luật. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng trình tự theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Các văn bản tố tụng từ khi nhận đơn cho đến khi có Quyết định đưa vụ án ra xét xử đều tổng đạt đầy đủ, hợp lệ cho các đương sự, các đương sự chấp hành đúng pháp luật.

- Về giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51, 56, 81 của Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, cho chị K ly hôn với anh Tr. Giao con chung tên Lê Trần Văn Th, sinh ngày 17/6/2012 và Lê Đông Ngh, sinh ngày 19/01/2018 cho chị K được quyền nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung và số nợ phải thu phải trả, các đương sự không yêu cầu giải quyết nên không đề nghị xem xét. Về án phí đề nghị áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án buộc chị K phải nộp theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Xét đơn của chị Trần Thị Oanh K khởi kiện xin ly hôn với anh Lê Trọng Tr và tranh chấp nuôi con, ngoài ra chị không có yêu cầu gì khác. Căn cứ khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự, xác định quan hệ pháp luật giải quyết là “*Ly hôn và tranh chấp về nuôi con*” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[2] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với bị đơn:

- *Về hôn nhân:* Xét thấy giữa chị Trần Thị Oanh K và anh Lê Trọng Tr chung sống với nhau có đăng ký kết hôn vào năm 2012 tại UBND xã V, huyện C đúng quy định pháp luật. Căn cứ vào Điều 8, 9 của Luật hôn nhân và gia đình xác định hôn nhân của chị K và anh Tr là hợp pháp.

Về nguyên nhân mâu thuẫn: Chị K khai trong quá trình chung sống giữa chị và anh Tr luôn xảy ra bất hòa, cãi vã do mâu thuẫn về tình cảm và cách ứng xử, chị K nhiều lần tạo điều kiện sống hòa thuận nhưng giữa chị và anh Tr không hòa thuận được mà mâu thuẫn ngày càng gay gắt nên sống ly thân từ tháng 6/2021 đến nay. Trong thời gian sống riêng chị K không còn tin tưởng nên không tạo điều kiện hàn gắn mà giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn với anh Tr.

Quá trình giải quyết vụ án anh Tr thừa nhận giữa anh và chị K có mâu thuẫn với nhau nhưng anh bỏ qua mọi mâu thuẫn và sửa đổi tính tình để cuộc sống vợ chồng hòa thuận, hàn gắn lại nên không đồng ý ly hôn với chị K.

Xét thấy, sau khi chị K và anh Tr sống ly thân, anh Tr luôn tìm cách hòa giải để hàn gắn lại cùng lo cho các con nhưng chị K xác định không còn tình cảm, không tin tưởng, quan tâm đến anh Tr và phía Tòa án đã nhiều lần mở phiên hòa giải, động viên đoàn tụ nhưng không thành do chị K xác định cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc, không hàn gắn được. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn giữa chị K và anh Tr ngày càng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào Điều 51, 56 của Luật hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Trần Thị Oanh K.

- *Về nuôi con tên:* Lê Trần Văn Th, sinh ngày 17/6/2012 có nguyện vọng sống chung với mẹ và Lê Đông Ngh, sinh ngày 19/01/2018 chị K và anh Tr thỏa thuận để chị K được quyền nuôi con.

Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình, cần giao con tên Lê Trần Văn Th và Lê Đông Ngh cho chị K được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục nuôi dưỡng con sau khi ly hôn là đảm bảo cuộc sống của con và phù hợp với quy định của pháp luật.

- *Về cấp dưỡng nuôi con:* Chị K và anh Tr không tranh chấp, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét

- *Về tài sản chung của vợ chồng và số nợ phải thu, phải trả:* Xét thấy trong đơn khởi kiện và quá trình giải quyết các đương sự không tranh chấp, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

[3] Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Buộc chị Trần Thị Oanh K phải nộp 300.000 đồng theo quy định pháp luật.

[4] Xét lời phát biểu của Kiểm sát viên về trình tự, thủ tục tố tụng và quan điểm giải quyết vụ án là phù hợp nhận định Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 4 Điều 147, Điều 235, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

- Căn cứ các Điều 51, 53, 56, 57, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình.

- Căn cứ khoản 05 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Trần Thị Oanh K.

- *Về hôn nhân:* Cho chị Trần Thị Oanh K được ly hôn với anh Lê Trọng Tr.

- *Về nuôi con:* Giao cho chị K được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng con tên Lê Trần Văn Th, sinh ngày 17/6/2012 và Lê Đông Ngh, sinh ngày 19/01/2018 khi ly hôn.

Anh Trần Trọng Tr có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được quyền ngăn cản. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- *Về cấp dưỡng nuôi con:* Chị K và anh Tr không tranh chấp, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

- *Về tài sản chung của vợ chồng và số nợ phải thu, phải trả:* Chị K và anh Tr không tranh chấp, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

- *Về án phí hôn nhân sơ thẩm:* Chị Trần Thị Oanh K phải nộp 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng nhưng được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số 0004524, ngày 11 tháng 10 năm 2021 do chị K nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cầu Ngang thu. Chị K đã nộp đủ án phí.

- *Về quyền kháng cáo:* Các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9

Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện C;
- CCTHADS huyện C;
- UBND xã V;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Kim Thoa